



Báo cáo cập nhật Vĩ mô

Tháng 11 năm 2019

Ngày 16/12/19

Trịnh Viết Hoàng Minh
NVPT – Phái sinh, Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 3823 4159 - Ext: 352

minhtvh@acbs.com.vn

BÁO CÁO CẬP NHẬT VĨ MÔ THÁNG 11 NĂM 2019

Chỉ báo vĩ mô 11T19

GDP	+5,4%
Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	-5,3%
Ngành công nghiệp và xây dựng	+6,5%
Ngành Dịch vụ	+7,5%
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	+6,3%
Khai khoáng	241.780
Chế biến, chế tạo	231.617
Sản xuất và phân phối điện	10.163
Cung cấp nước, xử lý rác thải	1.990
Tổng kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	2.950
Tổng kim ngạch nhập khẩu (triệu USD)	+11,80%
Cán cân thương mại (triệu USD)	+3,78%
FDI giải ngân (triệu USD)	+1,94%
FDI đăng ký (triệu USD)	+5,4%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	-5,3%
CPI	+6,5%
CPI cơ bản	+7,5%

Các yếu tố cơ bản của nền kinh tế Việt Nam trong tháng 11 vẫn đang trong tình trạng tốt mặc dù lạm phát có tăng nhưng vẫn duy trì trong vòng kiểm soát ở mức 3,78% n/n so với đầu năm (dưới mức mục tiêu 4% của nhà nước), và dòng vốn FDI vào Việt Nam vẫn duy trì ổn định trong tháng 11 và cán cân thương mại vẫn duy trì thặng dư trong 11T2019. Bức tranh ngành công nghiệp thì lại cho thấy dấu hiệu hỗn hợp khi tăng trưởng IIP nhóm ngành sản xuất than cốc và dầu mỏ tình thế suy giảm, chủ yếu do nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn bảo trì, nhưng báo cáo PMI của Nikkei lại cho thấy sự cải thiện nhẹ sức khỏe của lĩnh vực sản xuất với PMI đã tăng trở lại 51 vào tháng 11, vì vậy chúng tôi kỳ vọng lĩnh vực sản xuất sẽ hồi phục khi nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn hoạt động trở lại.

Tăng trưởng ngành công nghiệp chững lại trong tháng 11. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong tháng 11 có dấu hiệu tăng chậm lại khi IIP chỉ tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2018. IIP các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn dắt chỉ số IIP tăng trưởng trong tháng 11 này chỉ tăng 6,5% n/n so với mức tăng 10,8% trong tháng 11 năm 2018, chủ yếu do nhà máy lọc dầu Nghi Sơn nghỉ bảo trì dẫn đến tăng trưởng IIP của nhóm ngành sản xuất than cốc và dầu mỏ tình thế giảm trong tháng 11 (việc bảo trì nhà máy dự kiến tiếp tục trong tháng 12 này). Bên cạnh đó, IIP các ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,5% n/n; và IIP các ngành cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 6,3% n/n. Ở chiều ngược lại, IIP ngành khai khoáng giảm mạnh trong tháng 11 với mức giảm 5,3% n/n. Tính chung 11 tháng đầu năm 2019, IIP tăng 9,3% n/n thấp hơn mức tăng trưởng cùng kỳ năm 2018, và được dẫn dắt bởi IIP các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với tăng trưởng 10,6% so với cùng kỳ và đóng góp 8,2 điểm phần trăm cho tăng trưởng tổng IIP 11T2019; IIP các ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,5%, đóng góp 0,9 điểm phần trăm tăng trưởng chung; IIP các ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,7%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; và IIP các ngành khai khoáng tăng 0,9%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm.

Vốn FDI duy trì tăng trưởng ổn định trong tháng 11. Trong tháng 11, vốn FDI giải ngân đạt 17,62 tỷ USD (+6,8% n/n), trong khi tổng vốn FDI đăng ký trong 11 tháng đầu năm 2019 tiếp tục tăng nhẹ 3,1% so với cùng kỳ, đạt 31,8 tỷ USD. Top 3 đối tác đầu tư vốn FDI vào Việt Nam trong 11 tháng đầu năm gồm Hồng Kông (6,7 tỷ USD, +287% n/n, bao gồm 3,85 tỷ USD mua cổ phần tại công ty TNHH Vietnam Beverage tại Hà Nội), Hàn Quốc (5,7 tỷ USD, -16,8% n/n), và Singapore (4,5 tỷ USD, +7,3% n/n). Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn tiếp tục thu hút vốn FDI mạnh với hơn 21,5 tỷ USD vốn đăng ký trong 11 tháng đầu năm (chiếm hơn 68% tổng vốn FDI đăng ký). Lĩnh vực bất động sản đứng thứ hai, với số vốn đăng ký là 3,3 tỷ USD, chiếm hơn 10% tổng vốn. Và lĩnh vực bán buôn & bán lẻ chiếm 2 tỷ USD (7% tổng vốn FDI đăng ký). Bên cạnh đó, một dự án lớn cũng được thông qua trong tháng 11 đến từ Công ty TNHH Wana Explore Travel (Ai Cập) đặt trụ sở tại TP.HCM với tổng số vốn đăng ký đạt 300 triệu USD, cung dịch vụ đại lý lữ hành bao gồm điều hành tour du lịch và hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không.

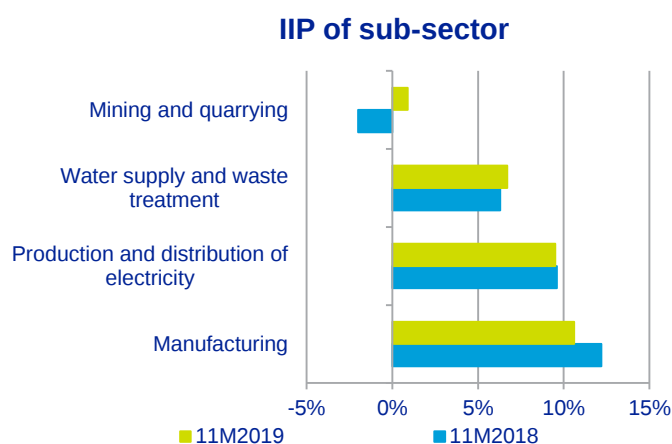
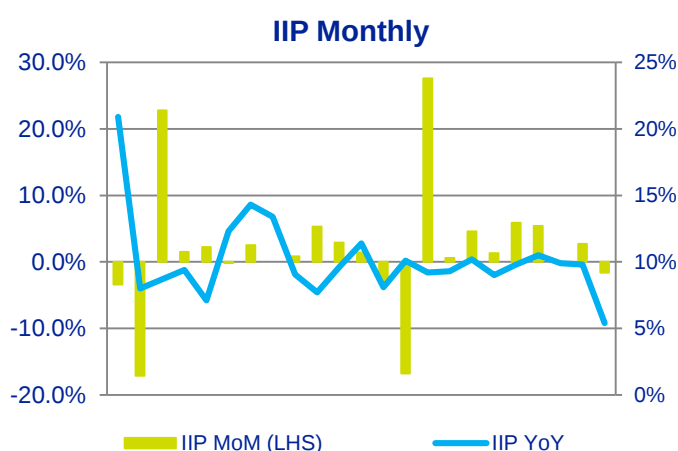
Cán cân thương mại của Việt Nam duy trì thặng dư trong 11T2019. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 11/2019 tăng nhẹ 5,9% ước tính đạt 23 tỷ USD, trong khi đó, nhập khẩu tháng 11/2019 tiếp tục giảm nhẹ 4,6% t/t đạt 21,3 tỷ USD, làm cho cán cân thương mại trong tháng 11 đạt thặng dư 1,5 tỷ USD. Tính chung 11 tháng năm 2019, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 242 tỷ USD (+8,1% n/n và so với mức tăng +15,4% n/n trong 11T2018), trong khi kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 232 tỷ USD (+6,8% n/n và so với mức tăng +13,5% n/n trong 11T2018), kết quả là cán cân thương mại 11 tháng năm 2019 đạt thặng dư 10,2 tỷ USD – cao hơn mức thặng dư 6,8 tỷ USD cùng kỳ năm ngoái.

Lạm phát tăng mạnh trong tháng 11 nhưng vẫn trong mức mục tiêu của nhà nước. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 tăng 0,97 % t/t và tăng 3,52 % n/n, tăng từ mức tăng 0,58% t/t và mức tăng 2,23% n/n trong tháng 10. Tính đến cuối tháng 11, mức tăng của CPI trong 11 tháng đầu năm đạt 3,78% so với đầu năm, thấp hơn so với mục tiêu 4% của Chính phủ. Ngoài ra, CPI cơ bản trong tháng 11 tăng 2,18% so với cùng kỳ và lạm phát cơ bản trung bình 11 tháng đầu năm ở tăng 1,94% n/n.

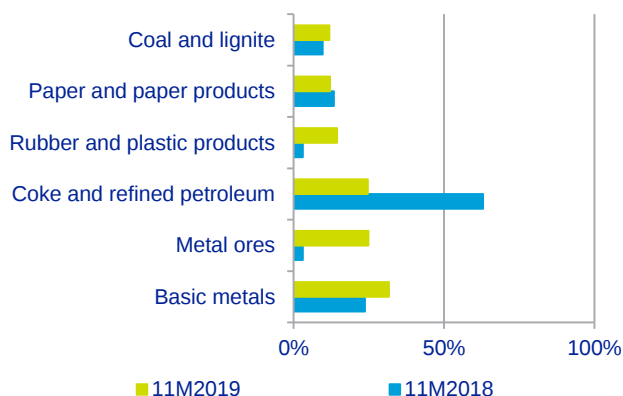
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Tăng trưởng ngành công nghiệp chững lại trong tháng 11

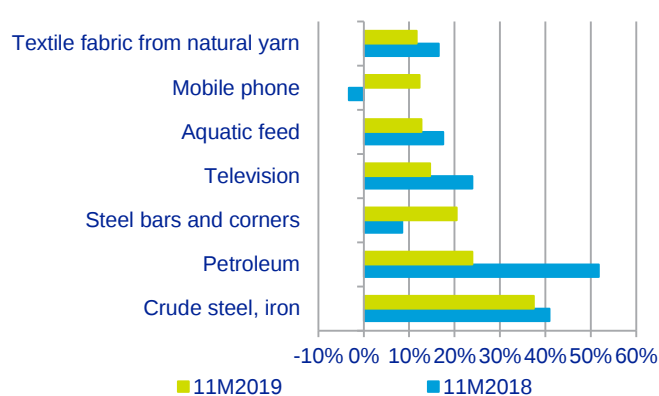
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong tháng 11 có dấu hiệu tăng chậm lại khi IIP chỉ tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2018. IIP các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn dắt chỉ số IIP tăng trưởng trong tháng 11 này chỉ tăng 6,5% n/n so với mức tăng 10,8% trong tháng 11 năm 2018, chủ yếu do nhà máy lọc dầu Nghi Sơn nghỉ bảo trì dẫn đến tăng trưởng IIP của nhóm ngành sản xuất than cốc và dầu mỏ tinh chế giảm trong tháng 11 (việc bảo trì nhà máy dự kiến tiếp tục trong tháng 12 này). Bên cạnh đó, IIP các ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,5% n/n; và IIP các ngành cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 6,3% n/n. Ở chiều ngược lại, IIP ngành khai khoáng giảm mạnh trong tháng 11 với mức giảm 5,3% n/n. Tính chung 11 tháng đầu năm 2019, IIP tăng 9,3% n/n thấp hơn mức tăng trưởng cùng kỳ năm 2018, và được dẫn dắt bởi IIP các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với tăng trưởng 10,6% so với cùng kỳ và đóng góp 8,2 điểm phần trăm cho tăng trưởng tổng IIP 11T2019; IIP các ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,5%, đóng góp 0,9 điểm phần trăm tăng trưởng chung; IIP các ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,7%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; và IIP các ngành khai khoáng tăng 0,9%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm. Tăng trưởng IIP trong 11T2019 được đóng góp chủ yếu từ, ngành sản xuất kim loại (+31,7%) và ngành khai thác quặng kim loại (+24,9%) nhờ đóng góp từ nhà máy sản xuất thép Formosa, và nhóm ngành sản xuất than cốc và dầu mỏ tinh chế (+24,6%) nhờ nhà máy lọc dầu Nghi Sơn.



IIP of sub-Industry



Main Products of Industry



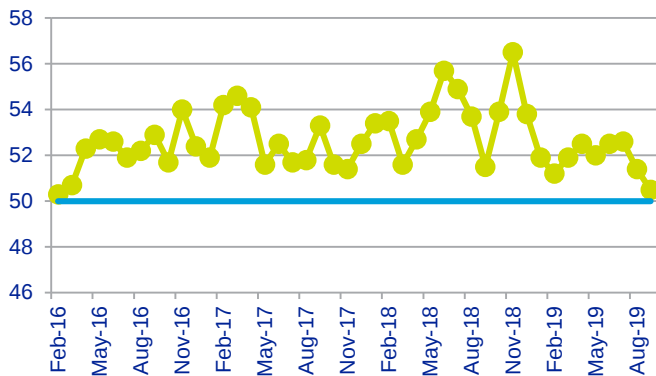
Nguồn: Tổng cục thống kê

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) của Việt Nam tăng lên 51 từ mức trung lập 50 trong tháng 10

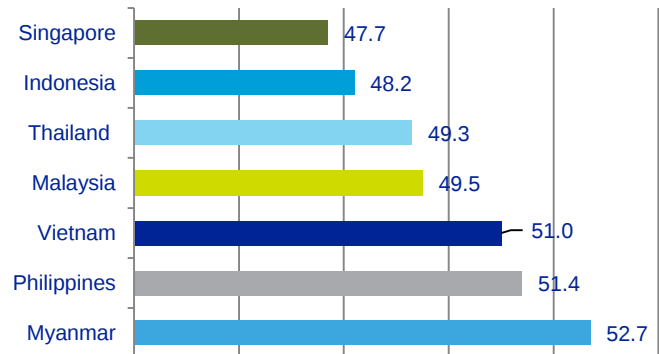
Theo Nikkei Markit, chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) của Việt Nam tăng lại mức 51 trong tháng 11 từ mức 50 điểm trong tháng 10. Chỉ số PMI báo hiệu mức cải thiện nhẹ của sức khỏe lĩnh vực sản xuất với việc sản lượng tăng trở lại sau 3 tháng sụt giảm cùng với lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh trong tháng 11, sau khi giảm trong tháng 9 và tháng 10. Chỉ số PMI trong tháng 11 còn là một chỉ báo tích cực là sản xuất sẽ được đẩy mạnh từ đây đến cuối năm để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng dịp Giáng Sinh, Năm mới và Tết Nguyên Đán.

Chỉ số PMI của Việt Nam tăng trở lại vùng mở rộng (>50) trong tháng 11 và là quốc gia duy nhất trong số các quốc gia (Myanmar và Philippines) báo cáo tăng mức cải thiện của sức khỏe lĩnh vực sản xuất trong tháng 11. Và chỉ số PMI của Việt Nam, ngoại trừ Myanmar (52,7) và Philippines (51,4), Việt Nam (51) ghi nhận tăng trưởng cao hơn so với tất cả các quốc gia khác trong khu vực ASEAN như Indonesia (48,2), Malaysia (49,5), Thái Lan (49,3) và Singapore (47,7).

PMI Vietnam



PMI ASEAN OCTOBER 2019



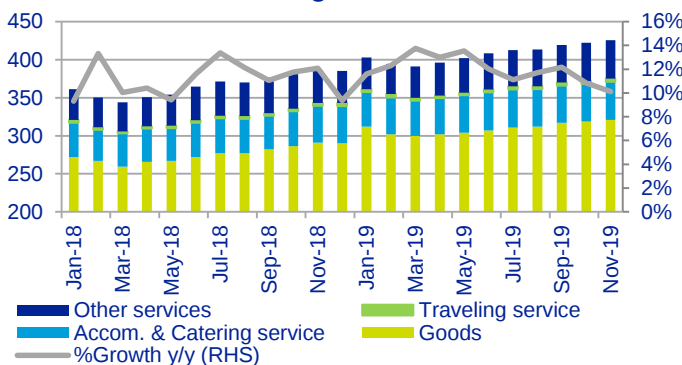
Nguồn: HIS Markit

Tiêu dùng trong nước

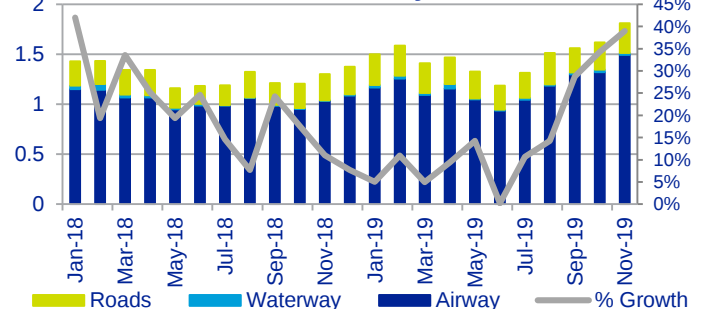
Tiêu dùng trong nước vẫn mạnh

Tổng mức bán lẻ trong tháng 11 năm 2019 đạt 425,7 nghìn tỷ đồng, tăng 0,77% t/t và tăng 10,11% n/n. Tính chung, tổng mức bán lẻ trong 9 tháng đầu năm 2019 đạt 4.4875 nghìn tỷ đồng, tăng 11,8% n/n. Doanh thu bán lẻ hàng hóa chiếm 76% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, tăng 12,7% n/n. Bên cạnh đó, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tiếp tục tăng 9,6% n/n và chiếm 12% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ. Ngoài ra, doanh thu du lịch lữ hành cũng tăng 12,2% n/n (nhưng vẫn thấp hơn tăng trưởng 14,7% n/n trong 11T2018) nguyên nhân chính là do sự sụt giảm lượng khách quốc tế đến Việt Nam (chủ yếu từ Trung Quốc với tăng trưởng 15,1% n/n trong 11T2019 so với tăng 44,9% n/n trong 11T2018) trong 11T2019, tăng 15,4% n/n so với mức tăng 11T2018 đạt 21,3% n/n.

Bn VND Retail sales of goods and services



Thousand Visitors Number of foreigners arrival in Vietnam monthly



Nguồn: Tổng cục thống kê

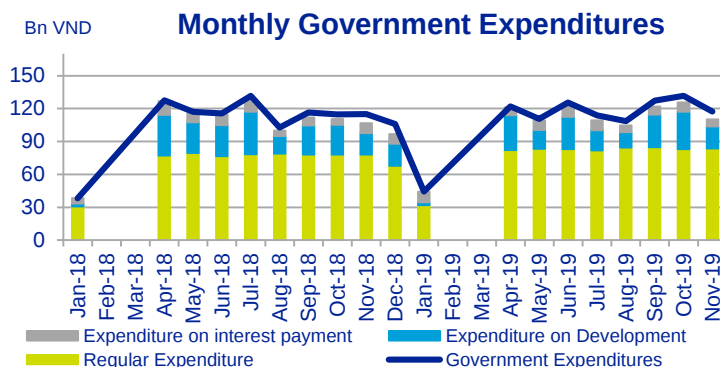
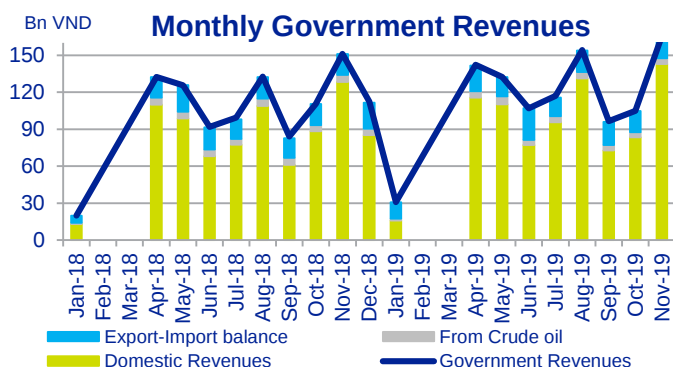
Ngân sách nhà nước

Ngân sách nhà nước tiếp tục thặng dư

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/11/2019 ước tính đạt 1.299,4 nghìn tỷ đồng, bằng 92,8% dự toán năm. Thu nội địa đóng góp 1.051,2 nghìn tỷ đồng và thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 194,5 nghìn tỷ đồng, hoàn thành lần lượt 89,6% và 102,8% dự toán năm. Trong thu nội địa, thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước đạt 142,5 nghìn tỷ đồng, bằng 80,2% dự toán năm; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể thu từ dầu thô) đạt 178,3 nghìn tỷ đồng (đạt 83,4% dự toán năm).

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/11/2019 ước tính đạt 1.211,1 nghìn tỷ đồng, chỉ hoàn thành 74% dự toán năm, chủ yếu là do việc chậm giải ngân vốn đầu tư và phát triển của Nhà nước. Chi đầu tư và phát triển chỉ đạt 228,9 nghìn tỷ đồng, bằng 53,3%. Bên cạnh đó, chi trả nợ lãi 93,4 nghìn tỷ đồng, bằng 74,8% dự toán năm.

Do đó, ngân sách nhà nước đạt thặng dư 88,3 nghìn tỷ đồng, cao hơn mức thâm hụt 6,1 nghìn tỷ đồng cùng kỳ năm ngoái.



Nguồn: Tổng cục thống kê

*Ghi chú: Số liệu tháng 2 và tháng 3 bị thiếu do tổng cục thống kê không công bố.

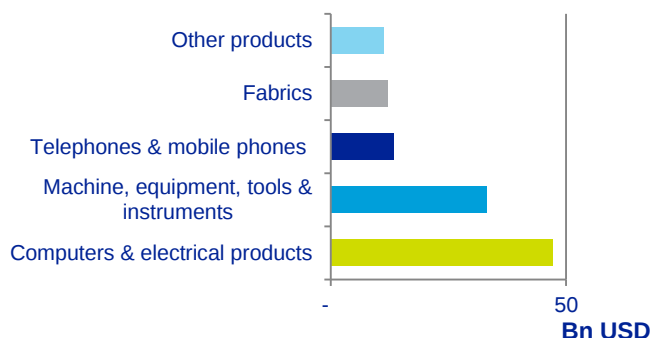
Hoạt động thương mại

Cán cân thương mại của Việt Nam duy trì thặng dư trong 11T2019

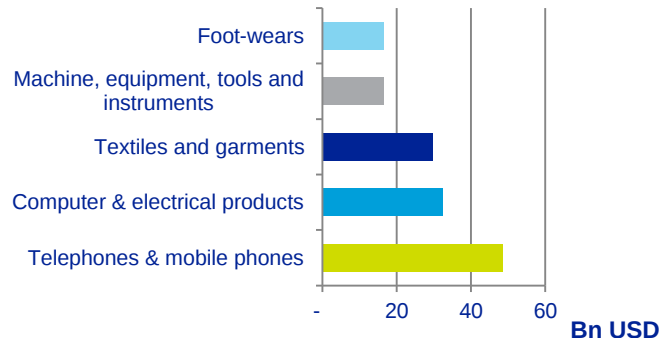
Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 11/2019 tăng nhẹ 5,9% ước tính đạt 23 tỷ USD, trong khi đó, nhập khẩu tháng 11/2019 tiếp tục giảm nhẹ 4,6% t/t đạt 21,3 tỷ USD, làm cho cán cân thương mại trong tháng 11 đạt thặng dư 1,5 tỷ USD. Tính chung 11 tháng năm 2019, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 242 tỷ USD (+8,1% n/n và so với mức tăng +15,4% n/n trong 11T2018), trong khi kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 232 tỷ USD (+6,8% n/n và so với mức tăng +13,5% n/n trong 11T2018), kết quả là cán cân thương mại 11 tháng năm 2019 đạt thặng dư 10,2 tỷ USD – cao hơn mức thặng dư 6,8 tỷ USD cùng kỳ năm ngoài.

Nhóm hàng xuất khẩu chủ lực trong 11T2019 gồm điện thoại các loại và linh kiện giảm (48,5 tỷ USD, +5% n/n); máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (32,4 USD, +19,3% n/n); dệt may (30 tỷ USD, +7,8% n/n), giày dép các loại (16,5 tỷ USD, +12,9% n/n) và máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác (16,6 tỷ USD, +10,4% n/n). Trong khi đó, nhóm hàng nhập khẩu chủ yếu trong 11T2019 gồm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (47 tỷ USD, +19,6% n/n); máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác (33 tỷ USD, +10,7% n/n); và điện thoại các loại và linh kiện (13,4 tỷ USD, -7,2% n/n).

Main Import Products in 11M2019



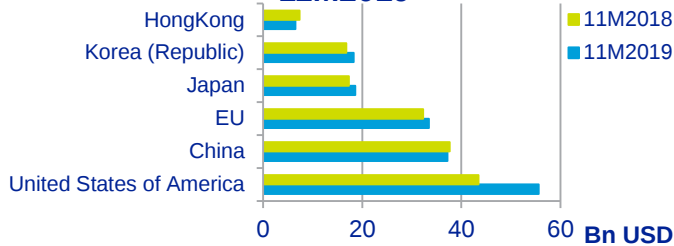
Main Export Products in 11M2019



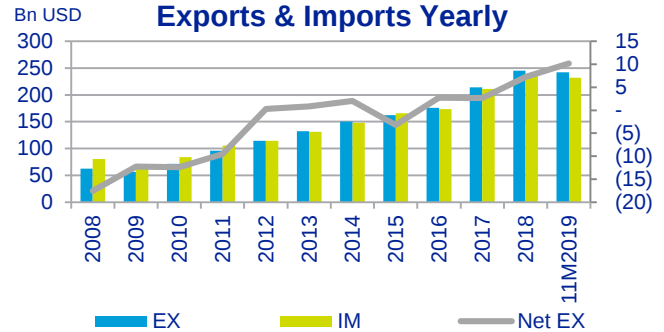
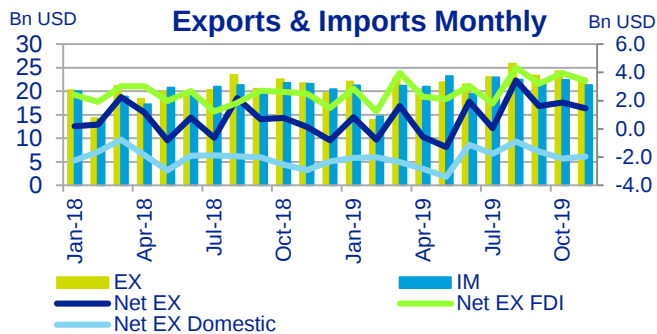
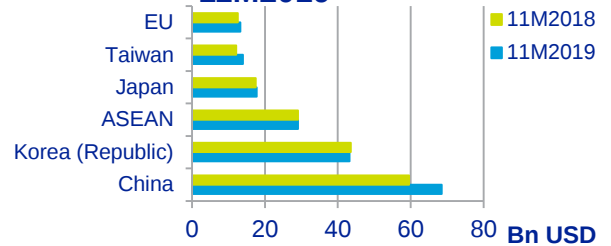
Trong 11 tháng đầu năm 2019, Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 55,6 tỷ USD (+28% n/n so với 14,2% n/n trong 11T2018). Mặc dù xuất khẩu sang Mỹ tăng mạnh, xuất khẩu sang các đối tác khác ghi nhận mức tăng trưởng thấp hoặc suy giảm với xuất khẩu sang đối tác lớn thứ hai là Trung Quốc chỉ đạt 37,2 tỷ USD (-1,2% n/n so với +21,7% n/n trong 11T2018) và đối tác lớn thứ ba là EU đạt 33,4 tỷ USD (+3,6% n/n so với +11,9% n/n trong 11T2018). Trong khi đó, nhập khẩu từ Trung Quốc tiếp tục tăng mạnh và Trung Quốc trở thành đối tác nhập khẩu nhập khẩu lớn nhất Việt Nam trong 11T2019 với nhập khẩu đạt 68,5 tỷ USD (+15% n/n so với +12,8% n/n trong 11T2018), tiếp theo là Hàn Quốc (43,2 tỷ USD, -1% n/n so với +2,1% n/n trong 11T2018) và ASEAN (29 tỷ USD, +0% n/n so với +13,8% n/n trong 11T2018).

NHẬN ĐỊNH: Như báo cáo PMI của Nikkei trong tháng 12 cho thấy sự cải thiện nhẹ của sức khỏe lĩnh vực sản xuất với việc sản lượng tăng trở lại sau 3 tháng sụt giảm cùng với lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh trong tháng 11, cho nên chúng tôi dự đoán tăng trưởng xuất khẩu sẽ cải thiện trong tháng 12 và những tháng sắp tới trong năm 2020. Và trong tháng cuối của năm 2019, chúng tôi dự đoán rằng cán cân thương mại vẫn sẽ tiếp tục thặng dư.

Export by Countries 11M2018 vs 11M2019



Import by Countries 11M2018 vs 11M2019

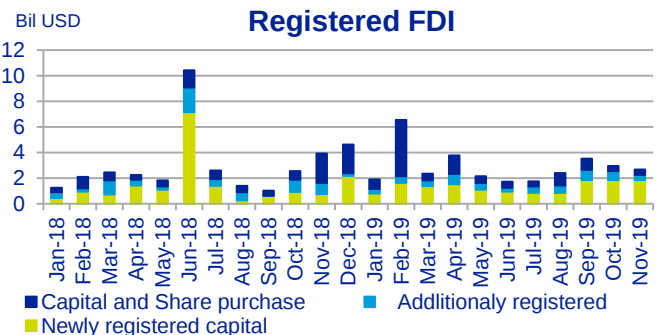
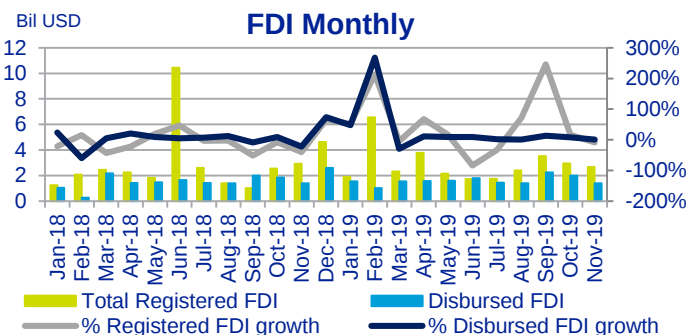


Nguồn: Hải quan Việt Nam

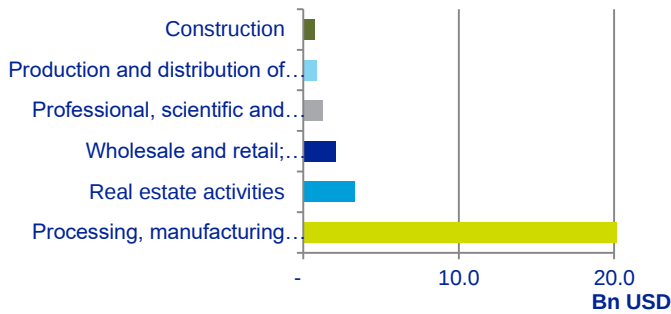
Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Dòng vốn FDI duy trì ổn định trong tháng 11

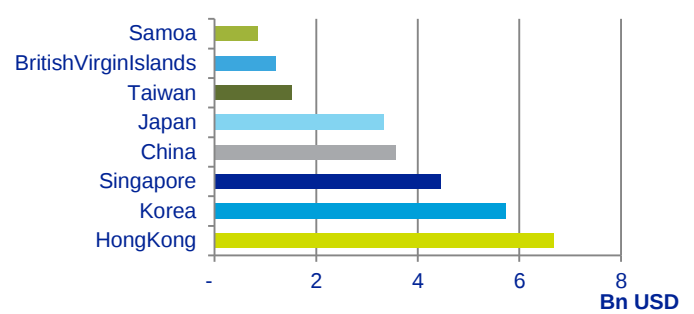
Trong tháng 11, vốn FDI giải ngân đạt 17,62 tỷ USD (+6,8% n/n), trong khi tổng vốn FDI đăng ký trong 11 tháng đầu năm 2019 tiếp tục tăng nhẹ 3,1% so với cùng kỳ, đạt 31,8 tỷ USD. Top 3 đối tác đầu tư vốn FDI vào Việt Nam trong 11 tháng đầu năm gồm Hồng Kông (6,7 tỷ USD, +287% n/n, bao gồm 3,85 tỷ USD mua cổ phần tại công ty TNHH Vietnam Beverage tại Hà Nội), Hàn Quốc (5,7 tỷ USD, -16,8% n/n), và Singapore (4,5 tỷ USD, +7,3% n/n) –Singapore đã giành lại vị trí top 3 đối tác đầu tư vốn FDI nhiều nhất vào Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2019 khi gần đây Trung Quốc đã lấy mất vị trí thứ 3 do dòng vốn gần đây từ Trung Quốc sang Việt Nam tăng mạnh sau khi căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đẩy đầu tư từ Trung Quốc sang Việt Nam (theo số liệu thống kê 11T2019 FDI từ Trung Quốc vào Việt Nam tăng 97% n/n). Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn tiếp tục thu hút vốn FDI mạnh nhất – với một dự án mới từ tập đoàn Qisda, nhà cung cấp EMS đến từ Đài Loan (để xây dựng nhà máy sản xuất LCD tại Hà Nam với tổng số vốn đăng ký đạt 263 triệu USD – với hơn 21,5 tỷ USD vốn đăng ký trong 11 tháng đầu năm (chiếm hơn 68% tổng vốn FDI đăng ký). Lĩnh vực bất động sản đứng thứ hai, với số vốn đăng ký là 3,3 tỷ USD, chiếm hơn 10% tổng vốn. Và lĩnh vực bán buôn & bán lẻ chiếm 2 tỷ USD (7% tổng vốn FDI đăng ký). Bên cạnh đó, một dự án lớn cũng được thông qua trong tháng 11 đến từ Công ty TNHH Wanna Explore Travel (Ai Cập) đặt trụ sở tại TP.HCM với tổng số vốn đăng ký đạt 300 triệu USD, cung dịch vụ đại lý lữ hành bao gồm điều hành tour du lịch và hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không.



Registered FDI by Sectors 11M2019



Registered FDI by Country 11M2019



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

NHẬN ĐỊNH: Chúng tôi hy vọng vốn FDI giải ngân vào Việt Nam sẽ ổn định trong tháng cuối của năm 2019 và những tháng tiếp theo trong năm 2020 với lượng vốn FDI đăng ký tăng trở lại cộng với việc tích lũy được một lượng lớn vốn FDI đăng ký trong thời gian gần đây. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc kéo dài sẽ đẩy nhanh sự chuyển dịch sản xuất và đầu tư từ Trung Quốc sang các nước lân cận, với vị trí địa lý tương đồng nhưng với tình hình vĩ mô ổn định và giá nhân công cạnh tranh hơn trong khu vực, bao gồm Việt Nam.

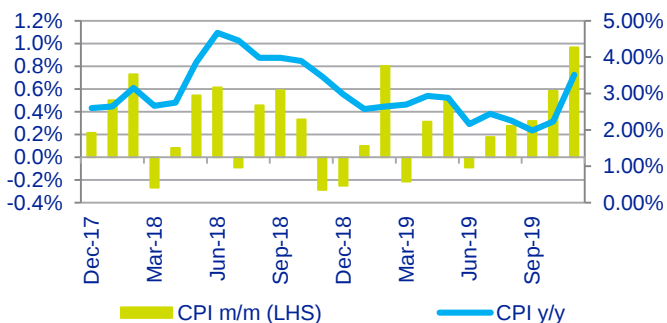
Chỉ số giá tiêu dùng

Lạm phát được duy trì ở mức thấp

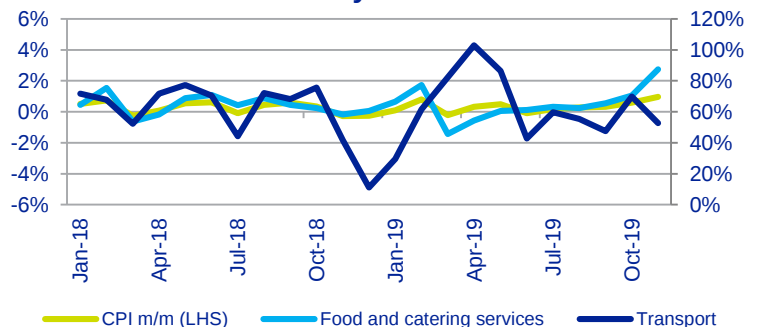
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 tăng 0,97 % t/t và tăng 3,52 % n/n, tăng từ mức tăng 0,58% t/t và mức tăng 2,23% n/n trong tháng 10. CPI tháng 11 tăng so với tháng trước do: (1) nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất với mức tăng 2,74% t/t chủ yếu do giá thịt heo tăng 18,51% t/t do nguồn cung bị suy giảm bởi dịch tả lợn Châu phi; và (2) nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng cũng tăng 0,12% so với tháng trước do giá gas bán lẻ điều chỉnh tăng gần 1%. Ở chiều ngược lại nhóm giao thông vận tải giảm 0,73% so với tháng trước chủ yếu do giá xăng dầu bán lẻ trong nước điều chỉnh giảm vào ngày 31/10 và 15/11, CPI nhóm này giảm đã giúp giảm áp lực tăng lạm phát trong tháng 11. Tính đến cuối tháng 11, mức tăng của CPI trong 11 tháng đầu năm đạt 3,78% so với đầu năm, thấp hơn so với mục tiêu 4% của Chính phủ. Ngoài ra, CPI cơ bản trong tháng 11 tăng 2,18% so với cùng kỳ và lạm phát cơ bản trung bình 11 tháng đầu năm ở tăng 1,94% n/n.

NHẬN ĐỊNH: Chúng tôi dự đoán áp lực tăng CPI trong tháng cuối năm 2019 do (1) giá thịt heo bán lẻ tiếp tục tăng do dịch tả lợn châu Phi tiếp tục làm nguồn cung thịt heo suy giảm và không đáp ứng nhu cầu thịt heo ngày càng gia tăng; và (2) áp lực tăng lạm phát đến từ gia tăng nhu cầu tiêu dùng của người dân vào những dịp lễ Giáng Sinh, Năm mới và Tết Nguyên Đán sắp tới. Tuy nhiên, theo như tính toán của chúng tôi ở thời điểm tháng 11 này, chúng tôi vẫn tin rằng CPI cuối năm nay sẽ được duy trì ổn định và thấp hơn mức mục tiêu 4% của nhà nước.

CPI



CPI by Sectors



Nguồn: Tổng cục thống kê

Dữ liệu kinh tế - Việt Nam

Dữ liệu hàng tháng	T03/19	T04/19	T05/19	T06/19	T07/19	T08/19	T09/19	T10/19	T11/19
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	9,2%	9,3%	10,2%	9,6%	9,7%	10,5%	10,2%	9,2%	5,4%
<i>Khai khoáng</i>	3,4%	2,4%	2,3%	4,0%	4,4%	14,4%	-6,6%	-0,2%	-5,3%
<i>Chế biến, chế tạo</i>	10,2%	10,0%	11,6%	10,6%	10,4%	10,3%	12,3%	10,8%	6,5%
<i>Sản xuất và phân phối điện</i>	9,6%	12,4%	10,3%	8,6%	10,5%	10,3%	10,6%	8,1%	7,5%
<i>Cung cấp nước, xử lý rác thải</i>	8,0%	7,9%	7,4%	6,0%	7,4%	7,6%	8,9%	6,9%	6,3%
Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)	51,9	52,5	52,0	52,5	52,6	51,4	50,5	50,0	51,0
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	13,76%	13,01%	13,54%	12,02%	11,75%	11,99%	12,44%	11,74%	10,11%
CPI (t/t)	-0,21%	0,31%	0,49%	-0,09%	0,2%	0,3%	0,32%	0,58%	0,97%
CPI (n/n)	2,70%	2,93%	2,88%	2,16%	2,4%	2,3%	1,98%	2,23%	3,52%
Kim ngạch xuất khẩu (YTD) (triệu USD)	58.761	79.201	101.106	122.533	145.513	171.397	194.754	218.987	241.780
Kim ngạch nhập khẩu (YTD) (triệu USD)	57.087	78.082	101.275	120.770	143.706	166.156	187.905	210.278	231.617
Cán cân thương mại (triệu USD)	1.674	1.119	(170)	1.763	1.806	5.241	6.849	8.709	10.163
FDI giải ngân (triệu USD)	1.540	1.580	1.600	1.800	1.450	1.410	2.260	1.990	1.410
FDI đăng ký (triệu USD)	2.335	3.786	2.146	1.731	1.750	2.409	3.537	2.950	2.681

Dữ liệu hàng quý	Q4 2017	Q1 2018	Q2 2018	Q3 2018	Q4 2018	Q1 2019	Q2 2019	Q3 2019
GDP (n/n)	6.81%	7.38%	7.08%	6.98%	7.08%	6.79%	6.76%	6.98%
<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	2.90%	4.05%	3.93%	3.65%	3.76%	2.87%	2.39%	2.02%
<i>Công nghiệp và xây dựng</i>	8.00%	9.70%	9.07%	8.89%	8.85%	8.85%	8.94%	9.36%
<i>Dịch vụ</i>	7.44%	6.70%	6.90%	6.89%	7.03%	6.44%	6.68%	6.85%
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	14.4%	12.7%	8.2%	10.7%	9.4%	9.2%	9.7%	10.2%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	13.01%	10.85%	10.48%	12.18%	11.93%	11.90%	11.10%	12.20%
Kim ngạch xuất khẩu (YTD) (triệu USD)	213.770	54.310	113.929	178.910	244.723	58.761	122.533	194.754
Kim ngạch nhập khẩu (YTD) (triệu USD)	211.096	53.005	111.217	173.520	237.512	57.087	120.770	187.905
Cán cân thương mại (triệu USD)	2.7	1.3	2.7	5.4	7.2	1.7	1,7	6,8
FDI giải ngân (triệu USD)	5,000	3,880	4,490	4,880	5,850	4,120	4,980	2.260
FDI đăng ký (triệu USD)	10,400	5,802	14,532	5,037	10,096	10,805	7,663	3.537

Dữ liệu hàng năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
GDP (n/n)	6,24%	5,25%	5,42%	5,98%	6,68%	6,21%	6,81%	7,08%
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	6,8%	4,8%	5,9%	7,6%	9,8%	7,5%	11,3%	10,2%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	24%	14%	10%	12%	11%	11%	10%	11,7%
CPI (n/n)	18,6%	9,2%	6,6%	4,1%	0,6%	2,7%	3,5%	3,5%
Kim ngạch xuất khẩu (YTD) (triệu USD)	96.257	114.631	132.175	150.042	162.439	175.942	213.770	244.723
Kim ngạch nhập khẩu (YTD) (triệu USD)	105.774	114.347	131.312	148.058	165.609	173.262	211.096	237.512
Cán cân thương mại (triệu USD)	(9.517)	284	862	1.984	(3.170)	2.680	2.674	7.211
FDI giải ngân (triệu USD)	11.00	10.46	11.50	12.35	14.50	15.80	17.50	19.10
FDI đăng ký (triệu USD)	15.60	16.34	22.30	21.92	22.76	24.37	35.88	35.47

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TPHCM
Tel: (+84 28) 3823 4159
Fax: (+84 28) 3823 5060

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Trưởng bộ phận – Phân tích cơ bản

Nguyễn Bình Thanh Giao
(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)
giaonbt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Ngân hàng, tài chính

Trần Thị Hải Yến
(+84 28) 3823 4159 (ext: 326)
yentran@acbs.com.vn

CVPT – Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)
trucptt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
hungpv@acbs.com.vn

NVPT – Công nghiệp

Trần Trí An Phúc
(+8428) 3823 4159 (ext: 325)
phuctta@acbs.com.vn

NVPT – Phái sinh, Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Lương Duy Phước
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
phuocld@acbs.com.vn

NVPT – Công nghiệp

Huỳnh Anh Huy
(+84 28) 3823 4159 (ext: 218)
huyha@acbs.com.vn

KHOẢNG KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc Khách hàng Định chế

Tyler Cheung
(+84 28) 54 043 070
tyler@acbs.com.vn

Giám đốc Khách hàng Định chế

Patrick Mitchell
(+84 28) 54 046 632
patrick@acbs.com.vn

NV Quan hệ doanh nghiệp

Lê Thị Mai Như
(+84 28) 3823 4159 (ext: 307)
nhultm@acbs.com.vn

NV Chăm sóc khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành
(+84 28) 3823 4798
thanhln@acbs.com.vn

NV Chăm sóc khách hàng

Nguyễn Ngọc Tuyền
(+84 28) 3823 4955
tuyenenn@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận - GDKHĐC

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 54046630 (ext:308)
huongctk@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 54046630
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Thị Thanh Nhà
(+84 28) 38234159 (ext: 311)
nhannntt.sqn@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 54046626
thanhtt@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

GIỮ: nếu giá mục tiêu trong khoảng -15% và 15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày bày.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2019). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.